

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2125/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 26 tháng 9 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB để xây dựng công trình: Nâng cấp chống xói mòn bảo đảm an toàn cho đê sông Kôn thuộc dự án quản lý thiên tai (WB5) tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26 / 11 / 2003 ;

Căn cứ Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 6/8/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB đối với dự án công trình trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 26/02/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng đã phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/8/2010 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để thực hiện Tiểu dự án: Nâng cấp chống xói mòn bảo đảm an toàn cho đê sông Kôn thuộc dự án quản lý thiên tai (WB5) tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 130/TTr-TTPTQĐ ngày 18/9/2013 và Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 399/TTr-TCKH ngày 24/9/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB để xây dựng công trình: Nâng cấp chống xói mòn bảo đảm an toàn cho đê sông Kôn thuộc dự án quản lý thiên tai (WB5) tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, với tổng số tiền: **12.743.000 đồng** (Mười hai triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện căn cứ vào kinh phí đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này tổ chức thực hiện và quyết toán tài chính theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện theo dõi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện và Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;  
+ Lưu VT.



**Trần Hữu Lộc**

**Phụ lục**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI PHỤC VỤ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ DO GPMB ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÂNG CẤP CHỐNG XÓI MÒN BẢO ĐAM AN TOÀN CHO ĐÊ SÔNG KÔN THUỘC DỰ ÁN QUẢN LÝ THIÊN TÀI (WB5) TẠI XÃ PHƯỚC LỘC, HUYỆN TUY PHƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 26 / 9/2013 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Diễn giải nội dung công việc	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>CHI CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG GPMB</b>	<b>11.447.000</b>	
<b>1</b>	<b>Chi bồi dưỡng hợp thông tin dự án</b>	<b>720.000</b>	
	Chi tiền công		
	08 người x 40.000đ/người/buổi x 02 buổi	640.000	
	Chi nước uống		
	08 người x 5.000đ/người/buổi x 02 buổi	80.000	
<b>2</b>	<b>Chi bồi dưỡng tuyên truyền và hướng dẫn tờ khai</b>	<b>600.000</b>	
	Chi tiền công		
	06 người x 40.000đ/người/ngày x 02 ngày	480.000	
	Chi nước uống		
	06 người x 10.000đ/người/ngày x 02 ngày	120.000	
<b>3</b>	<b>Chi bồi dưỡng đi kiểm kê và đo đạc hiện trường</b>	<b>3.500.000</b>	
	Chi tiền công		
	10 người x 40.000đ/người/ngày x 07 ngày	2.800.000	
	Chi nước uống		
	10 người x 10.000đ/người/ngày x 07 ngày	700.000	
<b>4</b>	<b>Chi bồi dưỡng xác minh hạng đất, thửa đất</b>	<b>500.000</b>	
	Chi tiền công		
	05 người x 40.000đ/người/ngày x 02 ngày	400.000	
	Chi nước uống		
	05 người x 10.000đ/người/ngày x 02 ngày	100.000	
<b>5</b>	<b>Chi bồi dưỡng tính toán giá trị bồi thường GPMB</b>	<b>600.000</b>	
	Chi tiền bồi dưỡng		
	06 người x 40.000đ/người/ngày x 02 ngày	480.000	
	Chi tiền nước uống		
	06 người x 10.000đ/người/ngày x 02 ngày	120.000	

STT	Diễn giải nội dung công việc	Số tiền	Ghi chú
<b>6</b>	<b>Chi bồi dưỡng thông qua phương án, lập phương án</b>	<b>150.000</b>	
	Chi tiền công		
	03 người x 40.000đ/người/ngày x 01 ngày	120.000	
	Chi nước uống		
	03 người x 10.000đ/người/ngày x 01 ngày	30.000	
<b>7</b>	<b>Chi bồi dưỡng họp thông qua giá trị bồi thường</b>	<b>270.000</b>	
	Chi tiền bồi dưỡng		
	06 người x 40.000đ/người/buổi x 01 buổi	240.000	
	Chi nước uống		
	06 người x 5.000đ/người/buổi x 01 buổi	30.000	
<b>8</b>	<b>Chi bồi dưỡng họp giải quyết vướng mắc trong công tác GPMB</b>	<b>270.000</b>	
	Chi tiền công		
	06 người x 40.000đ/người/buổi x 01 buổi	240.000	
	Chi nước uống		
	06 người x 5.000đ/người/buổi x 01 buổi	30.000	
<b>9</b>	<b>Chi bồi dưỡng họp về việc chi trả cho các hộ bị thiệt hại</b>	<b>720.000</b>	
	Chi tiền bồi dưỡng		
	08 người x 40.000đ/người/buổi x 02 buổi	640.000	
	Chi nước uống		
	08 người x 5.000đ/người/buổi x 02 buổi	80.000	
<b>10</b>	<b>Chi tiền thông báo di dời mồ mã</b>	<b>2.060.000</b>	
<b>11</b>	<b>Chi mua văn phòng phẩm, in, photo, ...</b>	<b>2.057.000</b>	
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ THẨM ĐỊNH</b>	<b>1.296.000</b>	
<b>1</b>	Chi phí thẩm định Phương án bồi thường	907.200	
<b>2</b>	Chi phí thẩm định dự toán	194.400	
<b>3</b>	Chi phí thẩm định quyết toán	194.400	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>12.743.000</b>	

Bảng chữ: Mười hai triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng.